

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT
Số: 4029/BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư y tế trong hỗ trợ điều trị nhãn khoa năm 2026

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá/TNKT các gói thầu mua sắm vật tư y tế trong hỗ trợ điều trị nhãn khoa với nội dung cụ thể như sau:

Thông tin của đơn vị yêu cầu chào tính năng kỹ thuật, giá:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0301483745
- Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

5. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào tính năng kỹ thuật, giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá vật tư y tế trong hỗ trợ điều trị nhãn khoa năm 2026 theo công văn số [điền số công văn]/BVM-VTTBYT ngày [điền số ngày/tháng/năm của công văn]”

Nơi nhận: **Phòng Hành chính Quản trị** - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

6. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 10 ngày từ ngày đăng tải đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

7. Thời hạn có hiệu lực của giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật, giá:

1. Danh mục mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

Stt	NHÓM ĐIỀU TRỊ	THÀNH PHẦN CHÍNH	Thành phần cơ bản (theo yêu cầu bệnh viện)	Chất bảo quản	ĐVT	Số lượng
1	BỔ SUNG LỚP LIPID	Dầu (Cationic emulsion, mineral oil (dầu khoáng))	Thành phần chính: Propylene Glycol. Thành phần phối hợp: Dầu khoáng + Hydroxypropyl guar,... Áp lực thẩm thấu: <= 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7	-	Lọ/ chai	500
2	BỔ SUNG LỚP LIPID	Dầu (Cationic emulsion, mineral	Thành phần chính: Dầu khoáng 1% Thành phần phối hợp: Glycerol +.....	Không chất	Tép/ Ống	17.000

Stt	NHÓM ĐIỀU TRỊ	THÀNH PHẦN CHÍNH	Thành phần cơ bản (theo yêu cầu bệnh viện)	Chất bảo quản	ĐVT	Số lượng
		oil (dầu khoáng))	Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	bảo quản		
3	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	Carboxymethyl cellulose (CMC)	Thành phần chính: CMC $\geq 0.5\%$ + Glycerin Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Tép/ Ống	80.000
4	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần chính: HA 0.1 - 0.15% TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Lọ/ chai	1.700
5	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần chính: HA $< 0.3\%$ TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Lọ/ chai	500
6	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần chính: HA $< 0.3\%$ TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Tép/ Ống	97.000
7	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần: HA $< 0.3\%$ + (CMC hoặc HPMC hoặc Glycerin hoặc Polysacchride hoặc Polyethylene Glycol 400) TLPT H.A: ≥ 1000 kDa. Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Lọ/ chai	400
8	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần: H.A $< 0.3\%$ + Alpha-glycerylphosphorylcholine + Vit B6 + Vit B12 +,... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Lọ/ chai	500
9	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần: H.A $< 0.3\%$ + Vit A + Vit E +... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản		500
10	BỔ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MÔ	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan	Thành phần: HA $\geq 0.3\%$ + Điện giải ((Cl ⁻ , Na ⁺ , Ca ²⁺ , K ⁺ , Mg ²⁺) +... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa. Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Không chất bảo quản	Tép/ Ống	29.500
11	MỠ MUỐI ƯU TRƯỞNG TRA MẮT	Mỡ muối ưu trương	Mỡ muối ưu trương tra mắt Sodium chloride $\geq 5\%$ Không chất bảo quản	Không chất bảo quản	Tuýp	1.000

Nhà cung cấp được báo nhiều sản phẩm có tên thương mại khác nhau hoặc có dạng bào chế khác nhau hoặc có các dạng đóng gói khác nhau cho cùng một danh mục hàng hóa.

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/EysJPf2qEoVADxAZ7> hoặc qua Mã QR code (xem cuối văn bản).

- a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx) và **PDF**
- b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - **KHÔNG** xóa, **KHÔNG** thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có).

Cột “Thành phần cơ bản” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (VTTT_2b)

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn



(điền Header của Công ty)
BÁO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT, GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư y tế trong hồ trợ điều trị nhân khoa năm 2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu giá/ báo tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo tính năng kỹ thuật, giá cho mua sắm vật tư y tế trong hồ trợ điều trị nhân khoa năm 2026 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Nhóm điều trị	Thành phần chính	Thành phần cơ bản	Chất bảo quản	Đơn vị	Quy cách đơn vị nhỏ nhất	Quy cách đóng gói	Dạng bao chế	Thành phần/ Hoạt chất/ Tính năng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tên thương mại	Hồ sơ công bố SP đủ ĐKLH	Phân loại thiết bị y tế	Tên Công ty/ NCC	Số lượng	Đơn giá + VAT
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(a)	(b)						(c)	(d)		(6)	
1																	
2																	

(1), (2), (3), (4), (5), (6): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(a): Quy cách đơn vị nhỏ nhất, ví dụ: tép 0.4ml, tép 0.5ml, lọ 15ml, lọ 10ml, ...

(b): Quy cách đóng gói: Hộp 30 tép, Hộp 20 tép, Hộp 1 lọ...

(c), (d): Nhà thầu chỉ tham dự báo giá/TNKT các hàng hóa được phân loại là vật tư, thiết bị y tế. Trường hợp ô này trống không có thông tin sẽ không được bệnh viện xem xét.

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Link khai báo



Link lấy file